

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 01 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 30/01/2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn, xã B, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Hồng M, sinh năm 1991; địa chỉ: Ngõ, đường T, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về tình cảm:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/10/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ngô Văn T trình bày:

Anh và chị Trần Thị Hồng M có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2020 tại UBND xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột nhiều lần và đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn ngày càng nghiêm trọng, mâu thuẫn càng nhiều, không có tiếng nói chung, vợ chồng không thương yêu nhau, đã ly thân từ tháng 02/2023 cho tới nay. Anh T có nguyện vọng xin được ly hôn chị Minh.

* Ý kiến của bị đơn chị Trần Thị Hồng M trình bày: Ngày tháng năm kết hôn đúng như anh T đã trình bày. Quá trình chung sống anh, chị vẫn có mâu thuẫn,

xung đột nhiều lần. Hai bên đã ngồi lại nói chuyện nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng đã ly thân tháng 02/2023 cho tới nay. Nay anh T làm đơn xin ly chị Minh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên toà chị M đồng ý ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

Anh Ngô Văn T và chị Trần Thị Hồng M đều thừa nhận anh chị có một con chung Ngô N, sinh ngày 23/12/2021. Anh, chị đồng ý giao con cho chị M nuôi dưỡng. Anh T đồng ý đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Chị M yêu cầu 5.000.000 đồng.

3. Về chia tài sản: Anh T, chị M trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh T có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn giữa anh và chị M, chị M có địa chỉ cư trú tại phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh, chị theo quy định của pháp luật nhưng anh chị không thoả thuận được việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà; Tại phiên toà lần thứ hai anh, chị có mặt Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Anh Ngô Văn T và chị Trần Thị Hồng M có đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện vào ngày 30/12/2020 tại UBND xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, theo giấy đăng ký kết hôn số 52/2020 việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa anh và chị là hợp pháp. Tại phiên toà anh T, chị M xác định tình cảm của anh, chị không còn, sống không có hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm của anh, chị ngày càng lạnh nhạt, hai bên đã cố gắng nhưng không có kết quả đã ly thân từ tháng 02/2023 cho tới nay nên anh, chị xin thuận tình ly hôn. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy anh, chị có mâu thuẫn, sống không hợp tính, sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai, ai tự lo cuộc sống riêng cho mình. Xác định được tình trạng hôn nhân của anh và chị không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn cho giữa anh T và chị M là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Anh Ngô Văn T và chị Trần Thị Hồng M đều thừa nhận anh, chị có một con chung Ngô N, sinh ngày 23/12/2021.

Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con sau ly hôn là nguyên vọng chính đáng, thể hiện tình cảm trách nhiệm của cha mẹ đối với con, cả hai bên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét đến mọi mặt và quyền lợi của con, hạn chế thấp nhất những mất mát tình cảm không đáng có. Hiện cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm săn sóc của người mẹ hơn, trong thời gian trước cũng như từ khi anh, chị ly thân đến nay chị M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con bảo đảm tốt về mọi mặt. Tại phiên tòa anh T, chị M thoả thuận giao con cho chị M nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nguyên vọng của anh T, chị M để giao con cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chị M yêu cầu anh T đóng góp mỗi tháng 5.000.000 đồng. Anh T đồng ý đóng góp 3.000.000 đồng. Qua nghị án thấy công việc của anh T bộ đội lương sau khi trừ đi các khoản còn lại 10.000.000 đồng một tháng, anh T trình bày còn nuôi mẹ và anh phải ổn định cuộc sống sau khi ly hôn nên buộc anh T đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

[4]. Về chia tài sản: Anh T, chị M tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001718 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Về hôn nhân: Chấp nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn T và chị Trần Thị Hồng M.

3. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô N, sinh ngày 23/12/2021 cho chị Trần Thị Hồng M, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Ngô Văn T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với chị M 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu một tháng) kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Ý đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4. Về chia tài sản: Anh T, chị M tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001718 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Anh Ngô Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 30/01/2024.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc